



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION

QUY CHẾ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

*(Ban hành kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2019 - Phụ lục 3)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2019

CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

- 1.1. Trừ trường hợp các văn bản pháp luật hiện hành quy định khác hoặc các điều khoản của quy chế này quy định khác, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- “Công ty”, “Công ty mẹ”: là Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong;
 - “ITD Group”, “Tập đoàn”: gồm Công ty mẹ và các Công ty thành viên;
 - “Công ty thành viên”: là từng công ty độc lập trong Tập đoàn không bao gồm Công ty mẹ;
 - “Quỹ ĐTPT”, “Quỹ”: là Quỹ Đầu tư Phát triển;
 - “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
 - “HĐQT”: Hội đồng quản trị của Công ty;
 - “TGD/GĐ”: là Tổng giám đốc /Giám đốc của Công ty;
- 1.2. Các từ ngữ khác trong quy chế này đã được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật khác hiện hành tại Việt Nam thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Mục đích thành lập

Xuất phát từ yêu cầu phát triển bền vững, Công ty thành lập Quỹ Đầu tư Phát triển, với mục đích:

- 2.1. Tạo lập nguồn vốn để Ban điều hành (BĐH) chủ động trong việc thực hiện nghiên cứu, ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ mới và triển khai các đề án đầu tư phát triển mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của công ty có thời hạn triển khai và thu hồi vốn trên 03 năm.
- 2.2. Dự phòng rủi ro tổn thất do thiên tai hoặc hỏa hoạn xảy ra.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

- 3.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức quản lý và sử dụng Quỹ ĐTPT của Công ty mẹ và từng Công ty thành viên.
- 3.2. Người đại diện vốn của Công ty mẹ tại Công ty thành viên chịu trách nhiệm đề xuất triển khai quy chế này tại ĐHĐCĐ của Công ty thành viên đó.

Điều 4. Nguồn vốn hình thành Quỹ ĐTPT

- 4.1. Quỹ ĐTPT được hình thành từ các nguồn sau:
- 4.1.1. Từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm cổ tức của công ty thành viên chuyển về) với tỷ lệ trích tối đa là 10%;
- 4.1.2. Từ nguồn điều chuyển Quỹ ĐTPT của Công ty thành viên do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ. Việc điều chuyển Quỹ ĐTPT giữa Công ty và Công ty thành viên sẽ do Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc công ty quyết định dựa vào kế hoạch sử dụng Quỹ của các công ty.
- 4.1.3. Từ lợi nhuận sau thuế đến từ việc thanh lý tài sản cố định của công ty.

4.2. Số dư Quỹ ĐTPT tối đa không quá 10% vốn điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC, NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ, QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐTPT.

Điều 5. Hình thức tổ chức và điều hành Quỹ ĐTPT

- 5.1. Quỹ ĐTPT là vốn của Cổ đông. ĐHĐCĐ công ty ủy quyền cho HĐQT quyết định và giám sát việc sử dụng quỹ ĐTPT.
- 5.2. TGD/GĐ công ty chịu trách nhiệm trình kế hoạch sử dụng, tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động sử dụng Quỹ ĐTPT theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.
- 5.3. TGD/GĐ công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả sử dụng Quỹ ĐTPT định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của HĐQT/ Hội đồng thành viên.

Điều 6. Nội dung sử dụng Quỹ ĐTPT

Quỹ ĐTPT dùng để tài trợ cho các hạng mục sau đây:

- 6.1. Đầu tư, mở rộng phát triển kinh doanh: đất đai, nhà xưởng, máy móc thiết bị;
- 6.2. Đổi mới dây chuyền công nghệ, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật;
- 6.3. Hoạt động mua bán sáp nhập công ty (M&A), đầu tư mạo hiểm, khởi nghiệp trong nội bộ;
- 6.4. Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực có cam kết làm việc lâu dài với công ty;
- 6.5. Chi kinh phí hoạt động hàng năm của Quỹ như chi phí tổ chức họp, thưởng sáng kiến liên quan hoạt động nghiên cứu phát triển, chi khác cho mục đích vận hành Quỹ. Định mức chi do TGD/GĐ công ty quyết định theo ngân sách được duyệt.
- 6.6. Điều chuyển quỹ giữa Công ty mẹ và Công ty thành viên do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn.
- 6.7. Bổ sung lại Quỹ ĐTPT nếu đề án triển khai thành công và đưa vào hoạt động.
- 6.8. Hoàn nhập lại lợi nhuận giữ lại nếu các nguồn quỹ chưa sử dụng và bổ sung vượt quá số dư Quỹ tối đa.

Việc sử dụng Quỹ để tài trợ cho các nội dung trên do Chủ tịch HĐQT phê duyệt, trừ tiêu mục 6.1, 6.2, 6.3 do HĐQT thông qua.

Điều 7. Quy trình lựa chọn và triển khai thực hiện đề án đầu tư phát triển

7.1. Xem xét lựa chọn đề án ĐTPT:

7.1.1. TGD/GĐ trình HĐQT các đề án ĐTPT gồm các thông tin như sau:

- Tiềm năng, triển vọng phát triển ngành nghề, thị trường;
- Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của đề án và đối thủ cạnh tranh;
- Dự báo doanh số, lợi nhuận, IRR tiềm năng và thời gian hoàn vốn đầu tư, đánh giá rủi ro của đề án;

- Hệ thống, bộ máy quản trị;
- 7.1.2. Đối với các đề án lớn và mức rủi ro cao hoặc lĩnh vực chưa có kinh nghiệm thì cần thuê chuyên gia trong ngành để tham gia thẩm định đề án.
- 7.2. Triển khai thực hiện đề án ĐTPT:

Đề án ĐTPT được phê duyệt triển khai sẽ được giao cho đơn vị / cá nhân triển khai, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.
- 7.3. Nghiệm thu đề án ĐTPT:
 - 7.3.1. Đơn vị và cá nhân chuẩn bị Báo cáo nghiệm thu và hồ sơ quyết toán đề án ĐTPT gửi cho HĐQT.
 - 7.3.2. Tổ chức cuộc họp: các đơn vị và cá nhân đề xuất trình bày tóm tắt Báo cáo nghiệm thu đề án ĐTPT. Các thành viên được mời tham gia đánh giá nghiệm thu thảo luận, đánh giá và kết luận đề án ĐTPT được nghiệm thu, cần được chỉnh sửa, hoàn thiện hoặc cần thêm thời gian nghiên cứu, đầu tư.
 - 7.3.3. Đối với đề án được nghiệm thu, quyết định đề án thành công hay không thành công được hạch toán như tiêu mục 7.3.4 và 7.3.5.
 - 7.3.4. Đề án thành công:
 - Đối với sản phẩm và giải pháp đưa vào kinh doanh: ưu tiên hoàn lại giá trị đã sử dụng Quỹ ĐTPT, phần lợi nhuận còn lại ghi nhận vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.
 - Đối với tài sản cố định hình thành từ nguồn Quỹ ĐTPT: kết chuyển tăng tài sản tương ứng tăng lợi nhuận giữ lại.
 - 7.3.5. Đề án không thành công: chi phí đã sử dụng do Quỹ ĐTPT tài trợ.

CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Điều 8. Chế độ báo cáo

- 8.1. Định kỳ hàng quý, TGD/GĐ có trách nhiệm báo cáo HĐQT về kết quả triển khai thực hiện các đề án ĐTPT của Công ty, trong đó cần nêu cụ thể về kế hoạch khai thác các đề án thành công và các đề án dừng triển khai và nguyên nhân không thành công.
- 8.2. Định kỳ hàng năm, HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình trích, sử dụng và hiệu quả từ Quỹ ĐTPT trong 02 năm liền kề với cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 9. Công tác kế toán

- 9.1. Hàng năm, Công ty tạm trích Quỹ ĐTPT theo quy định nêu trên, đồng thời lập báo cáo tình hình trích, điều chuyển và sử dụng Quỹ ĐTPT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- 9.2. Quỹ ĐTPT được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.
- 9.3. Các khoản chi từ Quỹ ĐTPT phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định.

- 9.4. Quỹ ĐTPT được thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng quy định.

CHƯƠNG 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế Quỹ ĐTPT của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong gồm 04 Chương, 10 Điều, có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Những quy định của Công ty trước đây trái với nội dung quy chế này không còn hiệu lực.

CHỦ TỊCH HĐQT




ĐOÀN THỊ BÍCH NGỌC

